TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST.
Ngày: 21 - 9 - 2022
V/v tranh chấp " Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Diệp Hồng Châu.
2. Ông Trần Hoàng Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1975. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chí nhánh S (Theo văn bản ủy quyền số 3161/2021/GUQ-PL ngày 27/12/2021) (Có mặt).

Địa chỉ: Số X, đường T, phường Y, thành phố S, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tuấn A: Ông Nguyễn Song T – Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch T (Theo văn bản ủy quyền số 02/2022/GUQ-CNST ngày 15/3/2022).

Địa chỉ: Số X, đường N, ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Ông Lý Hữu D, sinh ngày 28/5/1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số x, ấp G, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Vào ngày 12/3/2018, ông Lý Hữu D với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng sử dụng thẻ (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Các tài liệu này gọi chung là hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000đ (Hai mươi

triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ: JCB; số thẻ: 356480-9978; hạn mức: 20.000.000đ; ngày ký hợp đồng: 12/3/2018; lãi suất áp dụng: 2,5%/tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ ông Lý Hữu D đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 89.638.000đ (Tám mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng). (Chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/7/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển số dư nợ tại thời điểm chuyển là 22.300.520đ (Hai mươi hai triệu, ba trăm nghìn, năm trăm hai mươi đồng); lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lý Hữu D có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng số tiền 35.288.488 đồng, trong đó dư nợ là: 22.300.520 đồng; Lãi quá hạn là: 12.987.968 đồng (Tính đến ngày 21/9/2022) và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 22/9/2022 cho đến khi ông D trả hết nợ vay.

Ông Lý Hữu D không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 93/2022/TB-TLVA ngày 13 tháng 6 năm 2022, tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Lý Hữu D nhưng ông D không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt ông D, không tiến hành hòa giải được và ông D cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về tuân thủ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Lý Hữu D thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lý Hữu D thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ và khoản tiền lãi phát

sinh cho đến khi ông D trả hết nợ vay. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP S và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 12/3/2018, ông Lý Hữu D với Ngân hàng TMCP S có ký hợp đồng sử dụng thẻ (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Các tài liệu này gọi chung là hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ: JCB; số thẻ: 356480-9978; hạn mức: 20.000.000đ; ngày ký hợp đồng: 12/3/2018; lãi suất áp dụng: 2,5%/tháng.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ông D đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng không thực hiện việc trả nợ. Cụ thể số nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/9/2022 là:

- Nợ gốc chưa thanh toán: 22.300.520 đồng;
- Lãi chưa thanh toán: 12.987.968 đồng;

Tổng cộng: 35.288.488đ (Ba mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng).

[3] Xét về hợp đồng tín dụng ngày 12/3/2018 giữa Ngân hàng TMCP S với ông Lý Hữu D là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S với ông Lý Hữu D là hợp pháp.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ông D đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng không thực hiện việc trả nợ. Việc ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ không những vi phạm các điều khoản cam kết về nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng mà còn vi phạm quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán toàn bộ số dư nợ tạm tính đến ngày 21/9/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 35.288.488 đồng. Trong đó nợ gốc chưa thanh toán: 22.300.520 đồng; Lãi chưa thanh toán: 12.987.968 đồng là có căn cứ.

[4] Do bị đơn ông Lý Hữu D vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất giữa hai bên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn cố tình vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo luật định và phía bị đơn không phản đối những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đưa ra do đó nguyên đơn không phải chứng minh những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 466; Điều 468 và khoản 2 Điều 318 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Lý Hữu D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền là: 35.288.488đ (Ba mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc chưa thanh toán: 22.300.520đ (Hai mươi hai triệu, ba trăm nghìn, năm trăm hai mươi đồng; Lãi chưa thanh toán: 12.987.968đ (Mười hai triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/9/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (21/9/2022) ông Lý Hữu D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/Về án phí:

- Ông Lý Hữu D phải nộp 1.764.424đ (Một triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 708.266đ (Bảy trăm lẻ tám nghìn, hai trăm sáu mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004018 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng